

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2023/DS-PT
Ngày: 22/12/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các thẩm phán: Ông Trần Bá Kha

Bà Trần Thị Chọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Ngọc T** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2023/TLPT-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2023, về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2023/QĐPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan Văn T1** - sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: **Khu V, phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.**

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông **Tiết Ninh K** - sinh năm 1990 (theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2023). Có mặt.

Địa chỉ: **Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.**

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Công V** - sinh năm 1965. Có mặt.

Địa chỉ: **Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.**

3. Người kháng cáo: Ông **Nguyễn Công V** – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn ông **Phan Văn T1 và người đại diện theo ủy quyền trình bày:** Ông **T1** và ông **Nguyễn Công V** là chỗ quen biết nên vào ngày

18/8/2022, ông T1 có cho ông V vay số tiền là 70.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng, có làm biên nhận nợ và không hẹn thời gian trả nhưng ông V hẹn khi nào có tiền thì trả. Khi ông V vay tiền thì có giao cho ông giữ 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin. Đến khi ông T1 có yêu cầu nhưng ông V không trả nợ.

Nay, ông yêu cầu ông V phải trả số tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng, còn lãi suất thì yêu cầu tính theo quy định của Nhà nước ngày 18/8/2022 đến khi kết thúc vụ án và trả một lần là hết nợ.

- Theo bị đơn ông Nguyễn Công V trình bày: Vào ngày 18/8/2022 ông có vay của ông Phan văn T2 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng. Lúc vay tiền thì có làm giấy tay do bên ông T2 viết và ông có ký tên, ghi họ tên giao cho ông T2 giữ. Sau khi vay tiền thì ông không có đóng lãi và trả vốn gốc cho ông T2 lần nào. Lúc ông vay tiền của ông T2 có thể chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng ông đứng tên.

Nay, ông thừa nhận còn nợ ông T2 số tiền vốn là 70.000.000 đồng và đồng ý tính lãi suất theo quy định Nhà nước từ ngày 18/8/2022 đến khi kết vụ án. Đồng thời, tôi xin trả dần số tiền vốn gốc và lãi suất trên cho ông T2 là 5 lần là hết nợ còn ông T2 yêu cầu tôi trả 01 lần là không có khả năng.

Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông đang thế chấp cho ông T2 thì khi nào ông trả xong nợ cho ông T2 thì yêu cầu ông T2 trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T1 đối với ông Nguyễn Công V. Buộc ông Nguyễn Công V phải trả cho ông Phan Văn T1 số tiền là 85.532.000 đồng (tám mươi lăm triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 13/10/2023 bị đơn ông Nguyễn Công V có đơn kháng cáo: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm. Lý do, ông chỉ thừa nhận nợ tiền gốc là 70.000.000đ, không đồng ý trả lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về việc giấy CNQSD đất thì hiện tại ông T1 đang giữ bản gốc 02 giấy CNQSD đất của ông V, đồng ý thỏa thuận khi nào ông V trả xong số tiền nợ thì sẽ trả lại cho ông V.

- Bị đơn trình bày: Đồng ý trả số tiền gốc là 70.000.000đ, không đồng ý trả tiền lãi, do lúc vay không có thỏa thuận lãi suất, nhưng nếu pháp luật quy định vay tiền phải trả lãi thì ông cũng đồng ý trả lãi theo quy định nhưng không đồng ý với số tiền lãi như bản án sơ thẩm buộc trả. Đồng ý giao cho ông T1 được giữ bản gốc 02 giấy CNQSD đất để làm tin, khi nào ông trả tiền xong thì ông T1 phải trả lại cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án và hướng đề nghị giải quyết: Ông **V** có vay của ông **T1** số tiền gốc là 70.000.000đ và các bên có thỏa thuận lãi suất và có viết biên nhận nợ. Nay ông **T1** yêu cầu ông **V** trả số tiền gốc và lãi theo quy định pháp luật là có căn cứ nên ông **V** không đồng ý trả lãi là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông **V**. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bên thỏa thuận về việc ông **V** đồng ý giao cho ông **T1** tiếp tục được giữ bản gốc của 02 giấy CNQSD đất đến khi nào ông **V** trả xong tiền nợ thì ông **T1** sẽ trả lại cho ông **V**. Do sự thỏa thuận là tự nguyện nên đề nghị sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo hướng ghi nhận sự tự thỏa thuận như nêu trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về nội dung vụ án như sau:* Ông **Nguyễn Công V** có vay của ông **Phan Văn T1** số tiền là 70.000.000đồng, có làm biên nhận nợ ngày 18/8/2022 (BL 27), trong biên nhận còn có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn trả là 02 tháng nhưng đến nay ông **V** vẫn không trả được tiền gốc, lãi cho ông **T1**. Ngoài ra, khi vay tiền thì ông **V** có giao cho ông **T1** giữ bản gốc 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông **V** đứng tên. Ông **V** đồng ý cho ông **T1** giữ để làm tin, khi nào ông **V** trả tiền xong thì ông **T1** trả lại giấy chứng nhận cho ông **V**.

[2] *Xét kháng cáo của ông Nguyễn Công V, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:* Đối với số tiền nợ gốc thì ông **V** thừa nhận có vay và còn nợ ông **Phan Văn T1** là 70.000.000đ;

Đối với tiền lãi, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy như sau: Khi ông **V** vay tiền thì có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn 02 tháng, biên nhận nợ được ký kết vào ngày 18/8/2022. Ông **V** cho rằng khi ký biên nhận thì các bên không có thỏa thuận về lãi suất nên ông **V** nghĩ là ông **T1** cho mượn không tính lãi. Tuy nhiên, ông **V** cho rằng nếu pháp luật quy định vay tiền thì phải trả lãi thì ông **V** cũng đồng ý tính lãi theo quy định nhưng số tiền lãi như cấp sơ thẩm tính thì ông không đồng ý nên vẫn giữ nguyên kháng cáo. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm ông **T1** chỉ yêu cầu ông **V** trả lãi suất theo quy định pháp luật, do đó bản án sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính mức lãi suất là 20%/năm (1,66%/tháng) là đúng pháp luật. Theo đó, số tiền lãi ông **V** phải trả cho ông **T1** từ ngày 18/8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2023) là 13 tháng 11 ngày với số tiền là 15.532.000đ là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của ông **Nguyễn Công V** về việc không đồng ý trả tiền lãi cho ông **T1** là không có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm giữa phía ông T1 với ông V thỏa thuận về việc: Ông V đồng ý giao cho ông T1 tiếp tục được giữ bản gốc 02 giấy CNQSD đất để làm tin, khi nào ông V trả xong số tiền nợ cho ông T1 thì ông T1 trả lại cho ông V 02 giấy CNQSD đất số CV 706592 và CV 706593 cấp cùng ngày 10/8/2020, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao nhận các giấy CNQSD đất là tự nguyện nên có cơ sở ghi nhận. Do đó, sửa bản án sơ thẩm để ghi nhận sự tự thỏa thuận này, do các đương sự thỏa thuận tại cấp phúc thẩm nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

Từ những cơ sở nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm buộc ông V trả số tiền nợ gốc và lãi cho ông T1 là có căn cứ và đúng pháp luật. Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc: Không chấp nhận kháng cáo của ông V. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang về việc ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao trả giấy CNQSD đất.

[3] Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Là 4.277.000 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), do ông Nguyễn Công V bị buộc trả nợ nên phải nộp.

Ông Phan Văn T1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.380.000đ (hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000683 ngày 04/8/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Là 300.000đ, do ông Nguyễn Công V kháng cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Công V.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Công V phải trả cho ông Phan Văn T1 tổng số tiền nợ gốc và lãi là 85.532.000 đồng (Trong đó, tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 15.532.000đ).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của phía ông **Phan Văn T1** với ông **Nguyễn Công V** về việc: Ông **V** đồng ý giao cho ông **T1** tiếp tục được giữ bản gốc 02 (hai) giấy CNQSD đất số CV 706592 và số CV 706593 do **Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh K** cấp cùng ngày 10/8/2020. Khi nào ông **V** trả xong số tiền nợ cho ông **T1** thì ông **T1** sẽ trả lại 02 giấy CNQSD đất nêu trên cho ông **V**.

3. Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Là 4.277.000 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Buộc ông **Nguyễn Công V** phải nộp.

Hoàn trả cho ông **Phan Văn T1** tạm ứng án phí với số tiền là 2.380.000đ (hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000683 ngày 04/8/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc ông **Nguyễn Công V** phải nộp số tiền là 300.000 đồng. Theo đó được khấu trừ vào tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ, theo biên lai thu số 0000771, ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (đã thực hiện xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Kha

Trần Thị Chon

Đặng Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Gò Quao;
- THA dân sự huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân